

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2022

“V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH P**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Yên

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiêm

Bà Phạm Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Tiến Hải - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P xét xử
sơ thẩm cùng khai vụ án thụ lý số: 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm
2022, về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm
2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Tuyết H, sinh năm 1980;

ĐKHHTT: Khu 6, xã Đ, huyện H, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Hà Chí Đ, sinh năm 1974;

ĐKHHTT: Khu 1, xã Đ, huyện H, tỉnh P.

Chị H, anh Đ có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hụm nay chị Hà Thị Tuyết H trình
bày như sau:

Chị và anh Hà Chí Đ ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự
thỏa thuận của các đương sự số 118 ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện H,
tỉnh P. Tại Quyết định về con chung, hai bên thống nhất giao 03 con chung là cháu

Hà Bích H, sinh ngày 23/12/2007; Hà Như N, sinh ngày 08/01/2013 và cháu Hà Ngọc C sinh ngày 28/3/2014, cho anh Hà Chí Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Hà sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 745.000đ (bảy trăm bốn lăm nghìn đồng)/1 cháu/1 tháng (ba cháu là 2.235.000đ/ tháng), kể từ tháng 6 năm 2021 đến khi thành niên.

Cháu Hà Chiến T đó trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện các con chung ở với anh Đ không đảm bảo. Vì vậy, chị H đề nghị thay đổi nuôi con, xin được nuôi cả 3 con chung. Đề nghị anh Đ phải cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con chung là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/1 cháu/1 tháng cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hà Chí Đ trình bày:

Anh thừa nhận vợ chồng anh, chị ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 118 ngày 21/6/2021, tại Quyết định về con chung, hai bên thống nhất: giao 03 con chung là cháu Hà Bích H, sinh ngày 23/12/2007; Hà Như N, sinh ngày 08/01/2013 và cháu Hà Ngọc C sinh ngày 28/3/2014 cho anh nuôi dưỡng. Chị Hà sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 745.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/1 cháu/1 tháng (ba cháu là 2.235.000đ/ tháng), kể từ tháng 6 năm 2021 đến khi thành niên. Cháu Hà Chiến T đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nay chị H đề nghị xin thay đổi nuôi con, anh Đ đồng ý giao cả 3 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đ không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đó thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Giao cho chị Hà Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung là cháu Hà Bích H, sinh ngày 23/12/2007; Hà Như N, sinh ngày 08/01/2013 và cháu Hà N C sinh ngày 28/3/2014. Anh Đ sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/1 cháu/1 tháng.

- Về án phí: Chị Hà Thị Tuyết H nộp theo quy định của pháp luật. Anh Hà Chí Đ là hộ cận nghèo nên được miễn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Hà Thị Tuyết H và bị đơn anh Hà Chí Đ đều có hộ khẩu

thường trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Hà Thị Tuyết H và bị đơn anh Hà Chí Đ đã thống nhất được việc giao con chung, nhưng không thống nhất được mức cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về việc thay đổi nuôi con chung:

Chị Hà Thị Tuyết H cho rằng các con chung là cháu Hà Bích H, sinh ngày 23/12/2007; Hà Như N, sinh ngày 08/01/2013 và cháu Hà Ngọc C sinh ngày 28/3/2014 ở với anh Đ không đảm bảo, vì vậy chị đề nghị thay đổi nuôi con, chị xin nuôi cả 3 cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hà Thị Tuyết H và anh Hà Chí Đ đã thống nhất được việc nuôi con chung, anh Đ đồng ý giao 3 con chung là cháu Hà Bích H, sinh ngày 23/12/2007; Hà Như N, sinh ngày 08/01/2013 và cháu Hà N C sinh ngày 28/3/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được và các con chung cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Nguyện vọng của các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung.

[2.1]. Về mức cấp dưỡng tiền nuôi con chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H yêu cầu anh Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/1 cháu/1 tháng cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Đ cho rằng hiện anh làm nông nghiệp mức thu nhập thấp nên anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, đảm bảo quyền lợi của các con chung. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, được cung cấp như sau: Hiện nay mức thu nhập bình quân của 1 người làm Nông nghiệp tại xã Đ là khoảng 3 triệu đồng trên tháng. Hộ anh Đ hiện nay có 5 khẩu anh Đ, 03 người con và vợ (vợ mới) là hộ cận nghèo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay mức thu nhập của một người làm nông nghiệp ở xã Đ khoảng 3 triệu đồng, hộ anh Đ là hộ cận nghèo, nhưng sau khi giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, hộ anh Đ chỉ còn lại 2 khẩu. Trước đây khi anh chị

ly hôn, chị H cũng cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy, cần chấp nhận mức đề nghị cấp dưỡng của chị H là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/1 cháu/1 tháng cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được là phù hợp và đảm bảo quyền lợi của con chung. Cháu Hà Chiến T đã trưởng thành chị H, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên Không đặt ra giải quyết

[3]. Về án phí: Chị Hà Thị Tuyết H xin nộp cả theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các bên đương sự đã thống nhất được việc thay đổi người nuôi con trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đ thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quyền kháng cáo Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81,82,83,84, **110,116,117** Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử: Công nhận sự thỏa thuận của chị Hà Thị Tuyết H và anh Hà chí Đ: Giao cho chị Hà Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung là cháu Hà Bích H, sinh ngày 23/12/2007; cháu Hà Như N, sinh ngày 08/01/2013 và cháu Hà Ngọc C sinh ngày 28/3/2014, cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Cháu Hà Chiến T đã trưởng thành chị H, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Buộc anh Hà chí Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/1 cháu/1tháng (Ba cháu là 2.250.000đ/ tháng), kể từ tháng 8 năm 2022 đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Hà Thị Tuyết H phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Số tiền chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đó nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2020/0004989 ngày 06/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Hoàn trả lại cho chị H 225.000đ (Hai trăm hai lăm nghìn đồng). Miễn cho anh Hà Chí Đ toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh P xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Đ, huyện H;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đình Yên